**TUẦN 1**

**Ngày soạn: 03/09/2022. Ngày dạy: Thứ hai ngày 5 tháng 09 năm 2022**

**TTG: 1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TCT: 1 SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**………………………………………………………**

**TTG: 2+3 TIẾNG VIỆT**

**TCT: 1+2 ĐỌC: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu biết đọc đúng lời kể chuyện và lời nói trực tiếp của nhân vật.

- Hiểu nội dung bài: cảm xúc háo hức, vui vẻ của ácc bạn học sinh trong ngày khai giảng lớp 2.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.

- Có tình cảm quý mến bạn bè, niềm vui khi đến trường; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Em đã chuẩn bị những gì cho ngày khai giảng?  + Cảm xúc của em như thế nào?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng nhanh, thể hiện sự phấn khích.  - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *sớm nhất lớp*.  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *cùng các bạn*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *loáng, rối rít, ríu rít, rụt rè, níu, vùng dậy,…*  - Luyện đọc câu dài: *Nhưng vừa đến cổng trường,/ tôi đã thấy mấy bạn cùng lớp/ đang ríu rít nói cười/ ở trong sân; Ngay cạnh chúng tôi,/ mấy em lớp 1/ đang rụt rè/ níu chặt tay bố mẹ,/ thật giống tôi năm ngoái.;…*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.11.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.4.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  - Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.11.  - YC HS trả lời câu hỏi 1 đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.4.  - Tuyên dương, nhận xét.  - Yêu cầu 2: HDHS đóng vai để luyện nói lời chào tạm biệt, lời chào thầy cô, bạn bè.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Đáp án đúng: a, b, c.  C2: Bạn ấy không thực hiện được mong muốn vì các bạn khác cũng muốn đến sớm và nhiều bạn đến trước bạn ấy.  C3: Điểm thay đổi: tính cách, học tập, quan hệ bạn bè, tình cảm với thầy cô, trường lớp, …  C4: Thứ tự tranh: 3-2-1.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.    - HS hoạt động nhóm 4, thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu.  - 4-5 nhóm lên bảng.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TTG: 4**  **TOÁN**

**TCT: 1 ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

* Nhận biết được cấu tạo thập phân của số, phân tích số (viết dạng 42 = 40 + 2).
* Đọc, viết, xếp thứ tự, so sánh được các số đến 100.
* Nhận biết được số chục, số đơn vị của sổ có hai chữ số; ước lượng được số đồ vật theo nhóm chục.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

* Thông qua hoạt động quan sát tranh, hình vẽ,..., HS nêu được câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mỗi tình huống, qua đó bước đấu hình thành nãng lực giải quyết vấn để, năng lực giao tiếp toán học.
* Thông qua hoạt động ước lượng sổ đổ vật theo nhóm chục, HS bước đẩu làm quen với thao tác ước lượng rổi đếm để kiểm tra ước lượng, qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Hình phóng to hình ở bài tập 1 (trang 8, SGK Toán 2 tập một) .

- HS: Bộ đồ đùng học Toán 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  - GV hướng dẫn mẫu:  + Hàng thứ nhất có mấy bó chục và mấy que tính lẻ ?  + Số gồm 3 chục và 4 đơn vị viết thế nào ? Viết thế nào ?  - Cho HS làm cá nhân thực hiện hoàn thiện bảng .  a) Hàng thứ hai có mấy chục và mấy đơn vị ? Viết số tương ứng  b) Hàng thứ ba có mấy chục và mấy đơn vị ? Đọc số tương ứng  c) Hàng thứ tư có mấy chục và mấy đơn vị ? Đọc, Viết số tương ứng  - GV hỏi :  + Khi đọc, viết số, ta viết hàng nào trước, hàng nào sau ?  + Khi viết số có hàng đơn vị là 5 thì ta viết l hay n ?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Hướng dẫn HS phân tích mẫu.  + Củ cà rốt thứ nhất ghi số bao nhiêu ?  + Số 54 gồm mấy chục và mấy đơn vị ? Nối với chú thỏ nào ?  + YC HS làm việc cá nhân, tự nối số với chú thỏ ghi cấu tạo số tương ứng.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. Gọi 3 – 5 HS lần lượt nêu các đáp án. GV chiếu hình ảnh trên màn hình.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS phân tích mẫu :  - HD HS phân tích bảng :  + Những cột nào cần hoàn thiện ?  - GV cho HS làm bài vào phiếu.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và nhận xét.  - GV chốt, chiếu đáp án.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **2.2. Trò chơi “HÁI HOA HỌC TRÒ”:**  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Cách chơi: GV đặt sẵn 2 chiếc lọ cắm các bông hoa giấy có ghi số ở mặt bông hoa. GV nêu yêu cầu và HS của 2 đội chơi được gọi sẽ lên chọn bông hoa phù hợp để đính lên bảng.  - GV thao tác mẫu.  - GV cho HS thảo luận nhóm ba .  - Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - 2-3 HS trả lời:  + Đáp án 51.  + Đáp án 4, 6, Bốn mươi sáu.  + Đáp án 5 chục, 5 đơn vị, 55, Năm mươi lăm.  - 2-3 HS trả lời:  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện cá nhân lần lượt các YC hướng dẫn.  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện chia sẻ.  - HS thảo luận nhóm 3..  - 2 Nhóm lên thi tiếp sức .  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hướng dẫn. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**………………………………………………………………**

**Buổi chiều**

**TTG: 1 GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

(Gv chuyên) **………………………………………………………………**

**TTG: 2 ĐẠO ĐỨC**

**TCT: 1 BÀI 1: VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG EM (Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nêu được địa chỉ quê hương của mình

- Bước đầu nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình. **\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

- Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, bài hát Quê hương tươi đẹp(nhạc: dân ca Nùng, lời Anh Hoàng)

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra**  GV kiểm tra sách vở, chuẩn bị của HS cho tiết học  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  - Cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát Quê hương tươi đẹp  GV: Bài hát nói về điều gì?  - Nhận xét, dẫn dắt vào bài.  **2.2. Khám phá:**  **\*Hoạt động 1: Giới thiệu địa chỉ quê hương**  - GV cho HS quan sát tranh sgk tr.5, tổ chức thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi:  - Các bạn trong tranh đang làm gì?  - Địa chỉ quê hương của các bạn ở đâu?  - Mời một số HS trả lời trước lớp  - GV yêu cầu HS giới thiệu về địa chỉ quê hương của em  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Vòng tròn bạn bè”. GV chia HS thành các nhóm, đứng thành vòng tròn, nắm tay nhau và giới thiệu về địa chỉ quê hương của mình.  - GV kết luận: Ai cũng có quê hương, đó là nơi em được sinh ra và lớn lên. Các em cần biết và nhớ địa chỉ quê hương mình.  GV mở rộng thêm cho HS biết về quê nội và quê ngoại  **\*Hoạt động 2:** Khám phá vẻ đẹp thiên nhiên quê hương em  GV yêu cầu HS làm việc cá nhân quan sát tranh trong sgk trang 6,7, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Các bức tranh vẽ cảnh gì?  + Nêu nhận xét của em khi quan sát bức tranh đó.  - Tổ chức cho HS chia sẻ.  - GV yêu cầu HS giới thiệu về cảnh đẹp quê hương em  - GV cho HS hoạt động nhóm: Chia sẻ với các bạn trong nhóm những tranh ảnh đã sưu tầm được về cảnh đẹp quê hương  GV theo dõi, hỗ trợ HS  - GV gọi HS đại diện trả lời.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận  - GV nhận xét, kết luận: Mỗi người được sinh ra ở những vùng quê khác nhau, mỗi vùng quê đều có những cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp. Các em cần tìm hiểu, yêu mến, tự hào về cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương mình.  **\*Hoạt động 3:** Khám phá vẻ đẹp con người quê hương em  - GV yêu cầu quan sát tranh và đọc đoạn văn trong sgk trang 7, trả lời câu hỏi:  + Người dân quê hương Nam như thế nào?  - Làm việc nhóm: Hãy giới thiệu về con người quê hương em?  - GV theo dõi, hỗ trợ HS  - Gọi HS trả lời  - GV kết luận: Con người ở mỗi vùng quê đều có những vẻ đẹp riêng, em cần tự hào và trân trọng vẻ đẹp của con người quê hương mình.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.  - Nhận xét giờ học. | **-** Cả lớp thực hiện theo yêu cầu  - Cả lớp hát  - HS chia sẻ.  - HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi:  - 2-3 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - Lần lượt HS giới thiệu trước lớp  - Các nhóm HS tham gia trò chơi, giới thiệu về quê hương của mình  - HS lắng nghe  - HS làm việc cá nhân, quan sát tranh và trả lời:  Tranh 1: hình ảnh cao nguyên đá hùng vĩ.  Tranh 2: biển rộng mênh mông.  Tranh 3: sông nước êm đềm, nên thơ.  Tranh 4: ruộng đồng bát ngát.  Tranh 5: nhà cao tầng, xe cộ tấp nập.  Tranh 6: hải đảo rộng lớn.  - 3- 4 HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe.  Thảo luận nhóm, lựa chọn tranh ảnh đẹp, cử đại diện nhóm lên trình bày trước lớp.  - 2,3 HS trả lời  - Cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét về cách giới thiệu cảnh đẹp quê hương của các bạn, bình chọn cách giới thiệu của cá nhân hoặc của nhóm hay nhất.  - HS chia sẻ.  HS quan sát tranh và đọc đoạn văn trong sgk trang 7, trả lời câu hỏi:  - Người dân quê hương Nam: luôn yêu thương, giúp đỡ nhau, hiếu học, cần cù và thân thiện.  - Giới thiệu về con người quê hương em (tùy từng vùng miền, địa phương, HS giới thiệu nét đặc trưng, nổi bật của con người quê hương mình).  - Các nhóm thảo luận, tìm ra vẻ đẹp con người của quê hương mình( chú ý vẻ đẹp trong lao động)  - HS trả lời, các bạn khác lắng nghe, nhận xét  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp  - Cả lớp theo dõi nhận xét, đánh giá |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

--------------------------------------------------

**Thứ ba ngày 6 tháng 09 năm 2022**

**TTG: 1 TIẾNG VIỆT**

**TCT: 3 TẬP VIẾT: CHỮ HOA “A”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa A cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Ánh nắng tràn ngập sân trường.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa A.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa A.  + Chữ hoa A gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa A.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa A đầu câu.  + Cách nối từ A sang n.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa A và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TTG: 3 TOÁN**

**TCT: 2 ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (t2)**

**I .YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết, phân tích được số có hai chữ số theo số chục và số đơn vị, viết được số có hai chữ số dạng: 35 = 30 + 5 .

- Củng cố về thứ tự, so sánh số có hai chữ số.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

* Thông qua hoạt động quan sát tranh, hình vẽ,..., HS nêu được câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi qua đó bước đấu hình thành nãng lực giải quyết vấn để, năng lực giao tiếp toán học.
* Thông qua hoạt động tách gộp số chục và số đơn vị hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: Bộ đồ đùng học Toán 2. Thẻ đính nam châm ghi các số 3, 5, 7 .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  - GV hướng dẫn mẫu:  + Số 35 gồm mấy chục và mấy đơn vị ?  + Số 35 được viết thành phép cộng từ số chục và đơn vị thế nào ?  - Cho HS làm cá nhân thực hiện hoàn thiện vào phiếu học tập.  - Mời HS chia sẻ cá nhân..  - GV hỏi :  + Trong số có hai chữ số, chữ số hàng nào đứng trước ? hàng nào đứng sau ?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Gọi HS đọc các số trên các áo.  + YC HS làm việc cá nhân, tự sắp xếp các số vào vở ô li.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. Gọi 3 – 5 HS lần lượt nêu các đáp án. GV chiếu hình ảnh trên màn hình.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS phân tích mẫu :  - HD HS phân tích bảng :  + Những cột nào cần hoàn thiện ?  - GV cho HS làm bài vào phiếu.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và nhận xét.  - GV chốt, chiếu đáp án.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **2.2. Trò chơi “ONG TÌM SỐ”:**  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Cách chơi: GV đặt sẵn 12 thẻ từ ghi các số 3, 5 , 7 lên bảng. GV nêu yêu cầu và HS của 2 đội chơi được gọi sẽ lên chọn thẻ ghép alij tạo thành các số đính lên bảng.  - GV cho HS thảo luận nhóm ba .  - Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - 2-3 HS trả lời:  + Đáp án 67.  + Đáp án 59  + Đáp án 55  - 2-3 HS trả lời:  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện cá nhân lần lượt các YC hướng dẫn.  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - HS thảo luận nhóm 3..  - 2 Nhóm lên thi tiếp sức .  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hướng dẫn. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TTG: 4 TIẾNG VIỆT**

**TCT: 4 NÓI VÀ NGHE: NHỮNG NGÀY HÈ CỦA EM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về kì nghỉ hè của các bạn nhỏ.

- Nói được điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè của mình.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Kể về điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè.**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Tranh vẽ cảnh ở đâu?  + Trong tranh có những ai?  + Mọi người đang làm gì?  - Theo em, các tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nào?  - Tổ chức cho HS kể về kì nghỉ hè, lưu ý chọn những điều nổi bật, đáng nhớ nhất.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Cảm xúc của em khi trở lại trường sau kì nghỉ hè.**  - YC HS nhớ lại những ngày khi kết thúc kì nghỉ hè, cảm xúc khi quay lại trường học.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**  **-** HDHS viết 2-3 câu về kì nghỉ hè: có thể viết một hoạt động em thích nhất, một nơi em từng đến, cảm xúc, suy nghĩ của em trong kì nghỉ hè, …  - YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.4,5.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

**TCT: 1 MĨ THUẬT**

(Gv chuyên)

--------------------------------------------------

**TTG: 2 TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT**

**BÀI 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Tôi là học sinh lớp 2

**2. Năng lực:**

**-** Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.

**3. Phẩm chất:**

- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV yêu cầu học sinh đứng dậy cùng thực hiện hát bài “Cô giáo em”  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 1**: **Những chi tiết nào trong bài cho thấy bạn nhỏ rất háo hức đến trường vào ngày khai trường? (đánh dấu y vào ô trống trước đáp án đúng)**  -GV gọi HS đọc yêu cầu .  - GV gọi HS đọc lại bài tập đọc.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi .  - GV nhận xét chữa bài.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:** **Từ nào nói về các em lớp 1 trong ngày khai trường?**  **ngạc nhiên háo hức rụt rè**  -GV gọi HS đọc yêu cầu  -GV gọi 1-2 HS trả lời  +BT yêu cầu gì?  -GV gọi 1-2 HS đọc trước lớp  - GV cho HS nhận xét  - GV nhận xét.  **Bài 3** : **Từ ngữ nào có thể thay thế cho "loáng một cái"?**  **một lúc sau trong chớp mắt chẳng bao lâu**  +BT yêu cầu gì?  - GV cho HS nhận xét  -GV nhận xét , kết luận  **Bài 4: Nối câu với tranh tương ứng**  - GV cho HS nêu yêu cầu  - GV gọi 4 HS lên bảng nối câu với tranh  - YC HS làm bài  - GV cho HS nhận xét  - GV nhận xét  **Bài 5: Viết 2-3 câu về ngày nghỉ hè của em**  -GV yêu cầu HS đọc đề bài  -Yêu cầu HS làm vào vở , thu 1-2 bài chiếu lên màn hình nhận xét  - GV chữa bài:  + Khi viết câu lưu ý điều gì?  - GV nhận xét .  **3. Củng cố, dặn dò:**  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | **-** Học sinh đứng dậythực hiện các động tác cùng cô giáo  - 1 HS đọc  -HS đọc bài  -HS làm bài .  *Vùng dậy*  *Muốn đến sớm nhất lớp*  *Chuẩn bị rất nhanh*  -HS chữa bài, nhận xét.  -HS đọc yêu cầu  -1-2 HS trả lời  + Từ nào nói về các em lớp 1 trong ngày khai trường?  - HS đọc bài làm  *+ Đáp án đúng: rụt rè*  - HS trả lời, nhận xét, bổ sung  -HS đọc yêu cầu  -HS hoàn thành bảng vào VBT  *Từ ngữ có thể thay thế cho "loáng một cái": Chẳng bao lâu*  - HS chữa bài, nhận xét, bổ sung  - HS đọc yêu cầu  - HS quan sát  - HS làm bài  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/11_398.jpg?itok=FBC643gb  - HS nhận xét  - HS trả lởi  -HS đọc đề bài  -HS làm vào vở  Những tháng nghỉ hè vào đúng dịp mùa thu hoạch hoa màu. Bởi vậy sinh hoạt hè của em có một niềm vui vô cùng. Nhà em ở ngay rìa làng, trông ra cánh đồng rất khoáng đãng. Chiều chiều em thích đứng trước cửa nhà nhìn ra cánh đồng. Mùa lúa là một màu xanh mênh mông bắt đầu từ dưới chân bụi tre, chạy ra tít đến đường cái. Người và xe cộ đi trên đường ấy nhỏ bé như nắm tay thôi. Ngắm cảnh đồng em thường thích thú nhất vào các buổi chiều đẹp trời, mấy con cò trắng muốt bay sà xuống rồi mất hút dưới màu xanh. Hoặc đi học về tắt qua cánh đồng, một vài con chim "dẽ giun" thấy bóng người vội bay vút lên làm em giật mình.  -HS nhận xét  -HS lắng nghe  - HS học bài và chuẩn bị bài sau |

**……………………………………………………………………………………….TTG: 3 TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**TCT: 1 BÀI 1: CÁC THẾ HỆ TRONG GIA ĐÌNH (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể được các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ.

- Vẽ, viết hoặc dán ảnh được các thành viên trong gia đình có hai, ba thế hệ vào sơ đồ.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Biết yêu quý và kính trọng những người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; Phiếu học tập ( sơ đồ gia đình có hai, ba thế hệ).

- HS: SGK; tranh ( ảnh) về gia đình mình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát *Ba ngọn nên lung linh.*  - Cho HS chia sẻ với bạn theo cặp về gia đình mình.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\*Hoạt động 1: Tìm hiểu các thành viên trong gia đình bạn Hoa**  - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.6, thảo luận nhóm 2 để trả lời các câu hỏi:  ? Tranh chụp ảnh gia đình Hoa đang đi đâu?  ? Gia đình Hoa có những ai?  ? Vậy gia đình Hoa có mấy người?  ? Trong gia đình Hoa, ai là người nhiểu tuổi nhất? Ai là người ít tuổi nhất?  ? Hãy nêu các thành viên trong gia đình Hoa từ người nhiều tuổi nhất đến người ít tuổi?  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  \*GV chốt: Gia đình Hoa có ông bà, bố mẹ, Hoa và em trai cùng chung sống.  Gia d  **Hoạt động 2: Gia đình Hoa có nhiều thế hệ cùng chung sống** | - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  - HS quan sát tranh và thảo luận theo nhóm 2.  - 2HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. |
| - GV gọi 1 HS đọc câu dẫn mục 2 phần Khám phá: Gia đình Hoa có nhiêu thế hệ cùng chung sống. Những người ngang hàng trên sơ đồ là cùng một thế hệ.  **-**GV giải nghĩa cụm từ **“ thế hệ”** là những người cùng mọt lứa tuổi.  **-** YC HS quan sát Sơ đồ các thế hệ trong gia đình bạn Hoa, thảo luận nhóm 2 trả lời các câu hỏi sau:  ? Những ai trong sơ đồ ngang hàng nhau?  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  -Gv nhận xét, tuyên dương.  - GV chỉ sơ đồ và nêu: Những người ngang hàng trên sơ đồ là cùng một thế hệ.  ?Vậy gia đình bạn Hoa có những thế hệ nào?  ? Vậy gia đình bạn Hoa gồm có mấy tế hệ chung sống?  \*GV nêu: Gia đình Hoa gồm có 3 thế hệ cùng chung sống gồm thế hệ ông bà; thế hệ bố mẹ; thế hệ con (Hoa và em của Hoa)  ?Những gia đình hai thế hệ thường có những ai?  -GV gọi HS đọc lời chốt của Mặt trời. | -HS đọc.  **-**HS nghe.  -HS quan sát, thảo luận theo yêu cầu của GV.  - HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  -Hs nghe  -HS trả lời: Thế hệ ông bà, thế hệ bố mẹ, thế hệ con.  -HS trả lời:  -HS nghe.  -HS trả lời.  -2HS đọc. |
| **Hoạt động 3: Liên hệ thực tế**  -GV yêu cầu HS giới thiêu về gia đình mình. ( qua tranh, ảnh mang đi) theo nhóm 4 với nội dung sau:  + Gia đình em có mấy người? Đó là những ai?  + Người lớn tuổi nhất trong gia đình là ai? Người ít tuổi nhất là ai?  + Gia đình em là gia đình có mấy thế hệ?  + Ngày nghỉ, gia đình em thường làm những gì?  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  \*GV hỏi: Gia đình bạn nào có bốn thế | * - HS giới thiệu về gia đình trong nhóm 4 theo yêu cầu.   -2HS đại diện nhóm lên trình bày.  -HS trả lời. |
| hệ? ( hoặc Em biết gia đình nào có bốn thê hệ)  -GV đưa hình ảnh gia đình có 4 thế hệ để yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + Cách xưng hô giữa các thế hệ rong gia đình như thế nào?  +Nếu em là thế hệ thứ tư thì em sẽ gọi thé hệ thứ nhất là gì?  -GV nhận xét, tuyên dương.  **2.3. Thực hành:**  -GV đưa ra các sơ đồ các thế hệ trong gia đình ( có 2; 3;4 thế hệ) để HS lựa chọn sơ đồ phù hợp với gia đình mình.  -Yêu cầu HS vẽ, dán ảnh hoặc viết tên từng thành viên trong gia đình lên sơ đồ.  -GV tổ chức cho HS giới thiệu sơ đồ gia đình mình.  + Giới thiệu về tên mình.  + Gia đình mình có mấy thế hệ?  + Giới thiệu về từng thế hệ. | -HS quan sát và trả lời theo ý hiểu.  -HS quan sát và lựa chọn sơ đồ.  -HS làm việc cá nhân.  -HS lên chia sẻ. |
| **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay chúng ta học bài gì?  - Qua bài học con hiểu thế nào là gia đình có 2( hoặc 3 thế hệ).  - GV nhận xét tiết học. |  |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**………………………………………………………… Thứ tư ngày 7 tháng 09 năm 2022**

**TTG: 2+3 TIẾNG VIỆT**

**TCT: 5 +6 ĐỌC: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI ?**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: cần phải biết quý trọng thời gian, yêu lao động; nếu để nó trôi qua sẽ không lấy lại được.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kĩ năng đặt câu.

- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **-** Gọi HS đọc bài Tôi là học sinh lớp 2.  - Nêu những thay đổi khi bạn ấy lên lớp 2?  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Kể lại những việc em đã làm ngày hôm qua?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc lưu luyến, tình cảm.  - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *lịch cũ, nụ hồng, tỏa, hạt lúa, chín vàng, gặt hái, vẫn còn,…*  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.14.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.5.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc tình cảm, lưu luyến thể hiện sự tiếc nuối.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  - Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.14.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.5.  - Tuyên dương, nhận xét.  - Yêu cầu 2: HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - YCHS viết câu vào bài 2, VBTTV/tr.6.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 3 HS đọc nối tiếp.  **-** 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Bạn nhỏ hỏi bố ngày hôm qua đâu rồi.  C2: Ngày hôm qua ở lại trong hạt lúa mẹ trồng; trên cành hoa trong vườn; nụ hồng lớn thêm mãi, đợi đến ngày tỏa hương, trong vở hồng của em.  C3: Bố dặn bạn nhỏ phải học hành chăm chỉ để “ngày qua vẫn còn”.  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.    - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**TTG: 4 TOÁN**

**TCT: 3 ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (T3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp HS làm quen với ước lượng theo nhóm chục.

- Ôn tập, củng cố về phân tích số và bảng số từ 1 đến 100 đã học.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

* Thông qua hoạt động ước lượng sổ đổ vật theo nhóm chục, HS bước đầu làm quen với thao tác ước lượng rổi đếm để kiểm tra ước lượng, qua đó bước đầu hình thành năng lực tư duy, lập luận toán học,..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: Bộ đồ đùng học Toán 2. Tranh phóng to hình bài tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  + GV gợi ý để HS thấy có 2 nhóm chục viên bi rổi khoanh tiếp vào 1 nhóm chục viên bi nữa, quan sát thấy được 3 nhóm chục viên bi và thừa ra 2 viên bi lẻ. Từ đó thấy ước lượng được khoảng 3 chục viên bi và đếm được 32 viên bi.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để ước lượng số viên bi ở mỗi phần.  - Mời HS chia sẻ, nhận xét.  - YC HS đếm số viên bi trong hình để đối chiếu với đáp án ước lượng  - GV lưu ý: Khi ước lượng có thể dùng bút chì vẽ vòng tròn lớn để khoanh vùng.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để ước lượng số quả cà chua ở mỗi phần.  - Mời HS chia sẻ, nhận xét.  - YC HS đếm số quả cà chua trong hình để đối chiếu với đáp án ước lượng  - GV chiếu hình ảnh trên màn hình.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS phân tích mẫu :  - GV cho HS làm bài vào phiếu.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và nhận xét.  - GV chốt, chiếu đáp án.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  Bài 4: Số ?  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát các số ở mỗi miếng bìa A, B, c, D và các số viết ở mỗi vị trí bị trống trong bảng rổi tìm cách lắp các miếng bìa vào vị trí thích hợp trong bảng (theo các màu ở mõi ô trống tương ứng).  - GV cho HS thảo luận nhóm ba .  - Tổ chức cho các nhóm lên chia sẻ.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận.  - Đại diện một số nhóm chia sẻ.  + Đáp án khoảng 3 chục – 32 .  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận.  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - HS làm phiếu  - HS thảo luận nhóm 3..  - 2 Nhóm chia sẻ .  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hướng dẫn. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**……………………………………………**

**Buổi chiều**

TTG:1 LUYỆN TẬP TOÁN

**……………………………………………**

TTG:2 TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT

**LUYỆN ĐỌC: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI?**

**……………………………………………**

TTG:3 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

TCT: 2 **BÀI 1: HÌNH ẢNH CỦA EM**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- HS đánh giá lại hình ảnh mình thể hiện hằng ngày là vui vẻ hay rầu rĩ, thân thiện hay cau có… để từ đó muốn thực hành thay đổi hình ảnh của chính mình cho vui vẻ, thân thiện hơn.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

-  Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Giúp HS thể hiện được hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.

- Có thái độ thân thiện, vui tươi với mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Thẻ chữ: THÂN THIỆN, VUI VẺ. Bìa màu.

- HS: Sách giáo khoa. Bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** Chơi trò *Máy ảnh thân thiện*. - GV hướng dẫn HS chơi: Hai bạn sắm vai chụp ảnh cho nhau.  – + GV mời HS chơi theo nhóm bàn. Mỗi bạn sửa soạn quần áo, đầu tóc để bạn bên cạnh làm động tác chụp ảnh mình bằng cách đặt ngón tay trỏ và ngón tay cái ghép vào nhau thành hình vuông mô phỏng chiếc máy ảnh. Mỗi lần chụp, HS hô: “Chuẩn bị! Cười! Xoạch!”.  + GV đưa câu hỏi gợi ý để hs nêu cảm nghĩ/ ý kiến của mình khi thực hiện các hoạt động:  ? Khi chụp ảnh cho bạn em thường nhắc bạn điều gì? Em muốn tấm ảnh em chụp như thế nào?  ? Khi em được bạn chụp ảnh, em thường chuẩn bị gì? Em muốn bức ảnh của mình như thế nào?  - GV cho hs xem một số bức ảnh thật  **GV Kết luận:** Hình ảnh tươi vui, thân thiện của mình là hình ảnh chúng ta luôn muốn lưu lại.  - GV dẫn dắt, vào bài.  **2. Khám phá chủ đề:**  **\*Hoạt động 1: Tìm hiểu bản thân**  - YCHS cùng nhớ lại hình ảnh mình hằng ngày bằng những câu hỏi:  + Ra đường, khi gặp hàng xóm, bạn bè, em mỉm cười hay… nhăn mặt? Em chào hỏi vồn vã hay vội vàng bỏ đi?  + Em thử hỏi bạn bên cạnh xem, bình thường em cười nhiều hơn hay nhăn mặt nhiều hơn? Ở bên em, bạn có thấy vui vẻ không?  - GV nêu: Mỗi chúng ta hãy luôn vui vẻ, thân thiện với bạn bè và mọi người xung quanh.  **\*Hoạt động 2: Em muốn thay đổi.**  - GV hướng dẫn HS nhận diện những biểu hiện của người vui vẻ qua các câu hỏi gợi ý:  + Theo các em, người vui vẻ là người thế nào, thường hay làm gì?  + Theo các em, người thân thiện là người thường hay làm gì?  - Gv nhận xét, chốt  + Em thấy mình đã là người luôn vui vẻ và thân thiện với mọi người xung quanh chưa?  + Để trả lời câu hỏi trên, GV cho cả lớp vẽ vào một tờ giấy hoặc một tấm bìa bí mật: Nếu bạn nào thấy mình đã là người vui vẻ, thân thiện, hãy vẽ hình mặt cười . Nếu bạn nào thấy mình chưa vui vẻ, thân thiện lắm, muốn thay đổi hình ảnh của mình trong mắt mọi người, hãy vẽ hình dấu cộng +. Sau đó, GV đưa ra một chiếc hộp to để HS đặt những tờ giấy đã được gấp lại vào đó cùng lời hứa thầy cô sẽ giữ gìn bí mật này cho HS.  **GV Kết luận:** Nếu muốn trở thành người vui vẻ và thân thiện, chúng ta có thể thử thay đổi bản thân mình. GV gắn bảng thẻ chữ THÂN THIỆN, VUI VẺ.  **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề:**  ***Nhận biết hình ảnh thân thiện, tươi vui của em và các bạn***  - YCHS quan sát tranh trong sgk trang 6 và thảo luận nhóm theo gợi ý:  + Em hãy nêu những biểu hiện thân thiện, tươi vui của các bạn trong tranh.  + Kể những biểu hiện thân thiện, tươi vui của các bạn khác mà em biết.  - Cho HS liên hệ những biểu hiện thân thiện, tươi vui của em và các bạn trong lớp.  + GV mời 2 HS lên thể hiện tình huống trước lớp - HS khác cho lời khuyên: đóng góp các “bí kíp” để bạn A thể hiện là người thân thiện, vui vẻ đối với bạn B.  + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  GV có thể đặt câu hỏi gợi ý như: Mắt nhìn vào đâu? Cười hay cau mày? Nên chào thế nào hay lờ đi? Muốn thể hiện sự thân thiện hơn nếu đã thân quen thì có thể làm gì?  − GV mời các HS thể hiện sự thân thiện, vui tươi với một người bạn hoặc một nhóm bạn trong lớp.  **-** Gv nhận xét, đưa kết luận**:** Việc thể hiện vui vẻ, thân thiện với mọi người cũng không quá khó.  **4. Cam kết, hành động:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Về nhà em hãy cùng bố mẹ ngắm lại những cuốn an-bum ảnh gia đình để tìm những hình ảnh vui vẻ của mình, của cả nhà. Chọn một tấm ảnh hoặc tranh vẽ thể hiện hình ảnh tươi vui, hài hước của em để tham gia triển lãm ảnh của tổ. | - HS quan sát, chơi TC theo HD.  + 1- 2 nhóm HS lên chơi trước lớp.  ( HS có thể thay đổi vai cho nhau)  + HS nối tiếp nêu  - HS nối tiếp trả lời.  - HS chia sẻ theo nhóm bàn.  - HS thảo luận nhóm 4.  - Chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện cá nhân.  - HS đồng thanh đọc to.  - HS quan sát tranh và thảo luận theo nhóm 4.  - Chia sẻ trước lớp.  - HS thực hiện.  + 5 − 7 HS đóng góp ý kiến, đưa lời khuyên  - HS thực hành trước lớp  - Nhận xét, bổ sung ý kiến. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

-----------------------------------------------

**Thứ năm ngày 8 tháng 09 năm 2022**

**TTG: 1 TIẾNG VIỆT**

**TCT: 7 NGHE – VIẾT: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.6.  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TTG: 2 TIẾNG VIỆT**

**TCT: 8 LTVC: TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG. CÂU GIỚI THIỆU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.

- Đặt được câu giới thiệu theo mẫu.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.

- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Tên các đồ vật.  + Các hoạt động.  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.6.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Viết câu giới thiệu.**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B.  - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu giới thiệu.  - YC làm vào VBT tr.7.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HDHS đặt câu theo mẫu ở bài 2.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Tên đồ vật: quần áo, khăn mặt, cặp sách, mũ.  + Các hoạt động: đi học, viết bảng, chải tóc.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS đọc.  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HS đặt câu (Tôi là học sinh lớp 2B).  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

-------------------------------------------

**TTG: 3 TOÁN**

**TCT: 4 TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC, SỐ LIỀN SAU.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được tia số và viết được số thích hợp trên tia sổ.

- Nhận biết được số liển trước, số liền sau của một số.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

* Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh tia số, dựa vào tia số để so sánh và xếp thứ tự các số, nhận biết số liền trước, số liền sau của một số; liên hệ giải quyết một số ví dụ trong thực tế, HS bưỏc đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề toán học.
* Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt, trả lởi câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khám phá:**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.10:  - GV nêu bài toán:   * GV nêu tình huống: Trên cây có các quả táo ở các vị trí khác nhau, mỗi quả táo ghi một trong các số 7, 0, 1, 6, 3, 2, 10, 4, 5, 8, 9. Làm thế nào để sắp xếp các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn.   - Gọi HS nêu cách sắp xếp  - GV: Rô-bốt đã sắp xếp được các số theo thứ tự từ bé đến lớn như hình sau.  - Hỏi :  + Số 1 lớn hơn số nào?  + Những sổ nào bé hơn 5, những số nào lớn hơn 5?  + Những sổ nào vừa lớn hơn 3 vừa bé hơn 6?..”  - Gọi HS trả lời và nhận xét.  - GV giới thiệu tia số, những số đứng trước và đứng sau của 1 số gọi là số liền trước và số liền sau.  - GV cho HS tự nêu được số liền trước, số liền sau của một số nào đó trên tia sổ.  - Nhận xét, tuyên dương.  **2.2. Hoạt động:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu: Để tìm số liền sau, ta cộng thêm 1 vào số đó.  - Cho HS làm cá nhân.  - Gọi HS trả lời.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV lưu ý HS tính kết quả phép tính rồi mới nối với số trên tia số.  - GV nêu số, phép tính và gọi HS lên đánh dấu vào số trên tia số tương ứng bằng phấn màu.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  *-* YC HS làm cá nhân vào phiếu.  - Gọi HS nêu đáp án. GV chiếu đáp án chuẩn.  - GV hỏi :  + Muốn tìm số liền trước ta làm thế nào ?  + Muốn tìm số liền sau của một số ta làm thế nào ? .  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về phép tính cộng, nêu thành phần của phép tính cộng.  - Nhận xét giờ học. | **-** 2-3 HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS chia sẻ:  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - 1-2 HS trả lời.  - 1-2 HS đọc.  - HS nêu.  - HS làm bài và chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS lên bảng đánh dấu..  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm phiếu.   * 2 -3 HS trả lời.   - HS nêu. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TTG: 4 TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**TCT:2 BÀI 1: CÁC THẾ HỆ TRONG GIA ĐÌNH (Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu sự cần thiết của việc quan tâm chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình và thực hiện được những việc thể hiện điều đó..

- Bày tỏ được tình cảm của bản thân đối với các thành viên trong gia đình.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Có ý thức giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà theo sức của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát *Mẹ là quê hương(Nguyễn Quốc Việt)*  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá: Kể những việc làm**  **thường ngày của những người trong gia đình.**  - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.8, thảo | - HS thực hiện.  - HS thảo luận theo nhóm 4. |
| luận nhóm bốn:  + Gia đình Hải có mấy người?  +Hãy kể những việc làm của từng người trong gia đình Hải?  + Những việc làm của các thành viên trong gia đình Hải thể hiện điều gì?  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  \*GV chốt: Sau bữa ăn tối ông dạy em Hải gấp máy bay, mẹ bóp lung cho bà, bố mang hoa quả cho mọi người tráng miệng còn hải lấy giấy ăn. Nhũng việc làm này thể hiện sự quan tâm, chăm sóc giữa các thành viên trong gia đình Hải.  -GV hỏi: Tại sao mọi thành viên trong gia đình cần yêu thương, chia sẻ với nhau?  -GV nhận xét, tuyên dương.  \*GV chốt: Việc các thành viên trong gia đình yêu thương, chia sẻ với nhau thể hiện tình yêu thương và lòng biêt sơn giữa các thế hệ trong gia đình.  **2.3. Thực hành:**  **-** Gọi HS đọc tình huống.  + TH1: Mẹ đi làm về muộn ( 18 giờ) em bé đói bụng, chạy ra đòi mẹ cho ăn. Trong tình huống đó em sẽ làm gì?  +TH2: Vì mắt kém nên ông nhờ Nam đọc báo cho ông nghe, nhưng lúc đó nạ lại đến rủ Nam đi chơi. Nếu em là Nam, em sẽ nói gì và làm gì?  -Cho HS thảo luận theo nhóm đôi.  -Tổ chức cho HS nêu cách xử lý tình huống.  - YC quan sát tranh sgk/tr.9:  \*Tình huống 1:  + Hình vẽ ai?  + Ông nói gì với Nam?  + Hải nói gì với Nam?  + Nam nên nói gì và làm gì? Vì sao?  - Tổ chức cho HS đóng vai tình huống.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS nêu.  - HS quan sát, trả lời.  - HS thực hiện. |
| **2.4. Vận dụng:**  - Gv cho HS thảo luận nhóm đôi theo nội dung:  + Kể những việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc các thế hệ trong gia đình ( ông bà, bố mẹ, anh chị em).  + Trong những việc đó, em thích làm nhất việc làm nào?vì sao?  + Khi làm những việc đó em cảm thấy như thế nào?  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \*GV chốt: Những người trong gia đình cần thể hiện sự quan tâm, chăm sóc nhau qua những việc làm cụ thể. Chính những việc làm ấy sẽ làm cho tình cảm gia đình trở lên gắn bó sâu sắc hơn.  **2.5. Tổng kết:**  **-** GV yêu cầu HS quan sát tranh cuối của trang 9 và trả lời các câu hỏi sau:  + Tranh vẽ gì?  + Bạn nhỏ trong tranh nói gì? Lời nói đó thể hiện điều gì?  + Nếu em là bạn nhỏ đó, em sẽ làm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV gọi HS đọc phần chốt của Mặt Trời.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?  - Nhận xét giờ học? | -HS thảo luận nhóm đôi.  - HS chia sẻ.  -HS nghe.  -HS quan sát tranh và tra lời các câu hỏi.  -2,3HS đọc. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ sáu ngày 9 tháng 09 năm 2022**

**TTG: 1 TOÁN**

**TCT: 5 LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

Giúp HS :

- Củng cố kiến thức vể tia số, số liền trước, số liển sau đã học ở tiết 1.

- Tính toán, xác định chính xác để tìm số liền trước, liền sau của một số.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

* Năng lực tính toán, tư duy locgic.
* Đặt và giải quyết vấn đề.
* Giao tiếp .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: Bộ đồ đùng học Toán 2. Phiếu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  + Yêu cầu quan sát trên tia số, HS biết so sánh thảo luận nhóm đôi.  - Gọi đại diện nhóm chia sẻ.  - Cho HS làm bài vào vở.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Cách chơi: GV đặt sẵn 12 thẻ từ ghi các số 4, 5 , 0 lên bảng. GV nêu yêu cầu và HS của 2 đội chơi được gọi sẽ lên chọn thẻ ghép lại tạo thành các số đính lên bảng.  - GV cho HS thảo luận nhóm ba .  - Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - GV chiếu hình ảnh đáp án trên màn hình.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS phân tích mẫu :  - GV cho HS làm bài vào phiếu.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và nhận xét.  - GV chốt, chiếu đáp án.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  Bài 4: Số ?  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát bảng.  - GV hướng dẫn mẫu.  - GV cho HS làm việc cá nhân vào vở.  - Cho HS lên chia sẻ.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  Bài 5:   * Gọi HS đọc đề bài. * YC HS quan sát tranh. * Hỏi : Trong đề bài, Thỏ Trắng được nhắc đến ở vị trí thứ mấy ? Thỏ Trắng đứng sau con vật nào ? * Cho HS thảo luận nhóm đôi. * Mời đại diện nhóm chia sẻ và nhận xét.   **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học.  - Dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | - 2 -3 HS đọc.  - HS trả lời.   * HS thảo luận. * HS chia sẻ.   - HS nêu.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện 2 nhóm lên thi.  - 2 -3 HS đọc.  - HS làm phiếu .  - HS chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - HS làm cá nhân vào vở ô li.  - HS chia sẻ.  - HS đọc .  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 2.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TTG: 2 TIẾNG VIỆT**

**TCT: 9 VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU BẢN THÂN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về bản thân.

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện yêu thích theo chủ đề.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu bản thân.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, hỏi:  + Bình và Khang gặp nhau ở đâu?  + Khang đã giới thiệu những gì về mình?  - HDHS nói và đáp khi giới thiệu về bản thân.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.7.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  + Bình và Khang gặp nhau ở sân bóng đá.  + Khang giới thiệu tên, lớp, sở thích.  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**………………………………………………………………..**

**TTG: 3 TIẾNG VIỆT**

**TCT: 10 ĐỌC MỞ RỘNG**

**………………………………………………………………..**

**TTG: 4 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TCT: 3 SƠ KẾT TUẦN. TRIỂN LÃM TRANH, ẢNH VUI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- HS có thêm động lực thể hiện mình là người thân thiện, vui vẻ với bạn bè, thầy cô và nhiều tình huống khác trong cuộc sống.

- HS chia sẻ thu hoạch của mình sau lần trải nghiệm trước. Thân thiện, vui vẻ, đoàn kết với các thành viên trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tivi chiếu bài. Máy ảnh ( điện thoại chụp ảnh). Bảng nhóm/ Giấy A0

- HS: SGK. Ảnh gia đình

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.**  **a. Sơ kết tuần 1:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 1.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  \* Tồn tại  ……………………………………………  ……………………………………………  ………………………………………………  **b. Phương hướng tuần 2:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm.**  *a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước:* **Triển lãm tranh, ảnh theo tổ.**  - GV phân vị trí cho mỗi tổ để trưng bày những hình ảnh vui vẻ của mỗi thành viên trong tổ.  − GV cho từng HS kể cho các bạn trong tổ và cả lớp nghe về tấm ảnh: Được chụp lúc nào? Liên quan đến những kỉ niệm gì? Vì sao em lại chọn tấm ảnh này để tham dự triển lãm.  **Kết luận:** GV tập hợp cả lớp lại nhưng cho đứng theo tổ để cả lớp cảm nhận niềm vui mà mình vừa chia sẻ cho nhau.  *b. Hoạt động nhóm:*  - Gv giúp HS chụp ảnh theo tổ  + GV HS tạo các động tác giống nhau hoặc động tác độc đáo của riêng mình.  - Khen ngợi, về những gương mặt mình nhìn thấy khi chụp ảnh cho các em và bày tỏ rằng: với sự vui tươi, thân thiện này, lớp chúng ta sẽ rất đoàn kết và thương yêu nhau.  **3. Cam kết hành động.**  −GV cho HS khái quát lại các “bí kíp” để trở thành người vui vẻ, thân thiện theo lời thơ, vừa đọc vừa làm động tác:  Mắt nhìn ấm áp *(đưa hai tay thành hai mắt tròn xoe)*  Miệng nở nụ cười *(dùng hai tay tạo thành miệng cười)*  Khoác vai thân thiện *(khoác vai nhau)*  Nói lời vui vui *(tạo bàn tay như miệng nói và cười xoà)*  − GV cho HS chia sẻ xem mình có thể trở thành người vui vẻ, thân thiện . | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 2.   * HS gắn ảnh vào bảng nhóm theo tổ.   - HS chia sẻ trước lớp  - HS cùng nhau vui cười , tạo động tác khi chụp ảnh.   * HS vừa đọc vừa thực hiện các đọng tác.   - HS chia sẻ |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**……………………………………………………………….**

**Buổi chiều**

**TTG: 1 LUYỆN TẬP TOÁN**

**TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC, SỐ LIỀN SAU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kiến thức về tia số và số liền trước, số liền sau của một số.

**2. Năng lực.**

- Thông qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh tia số, dựa vào tia số để so sánh và xếp thứ tự các số, nhận biết số liền trước, số liền sau của một số; liên hệ, giải quyết một số ví dụ trong thực tế, Hs bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề.

- Thông qua hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (nói, viết) giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

**-** Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **1. Khởi động**  - GV nêu yêu cầu và đặt các câu hỏi ôn lại số liền trước, số liền sau của một số.  VD: + Số liền trước của số 1 là số nào?  + Số 10 là liền sau của số nào?  - GV nhận xét, kết nối vào bài mới.  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 1. Quan sát tia số dưới đây rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS quan sát trên tia số, so sánh, xếp thứ tự số để tự làm các câu a, b.  - HS làm bài cá nhân.  - Chữa bài.  - GV cho HS nhận xét.  - GV chốt, chữa và nhận xét.  *=> GV chốt: Dựa vào tia số các con đã biết so sánh, xếp thứ tự số.*  **Bài 2. Viết tất cả các số có hai chữ số lập được từ ba thẻ số bên.**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 2.  - HD HS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS làm việc nhóm 2, sử dụng thẻ số trong bộ đồ dùng toán để ghép số. Sau đó đếm các số lập được.  - GV yêu cầu đại diện nhóm nêu các số lập được.  - GV cho HS nhận xét.  - GV chốt, chữa bài và nhận xét.  *=> GV chốt: Từ 3 số 5, 0, 2 các con đã lập được 4 số có 2 chữ số khác nhau. Các số ghép được như 05, 02 không phải là số có hai chữ số.*  **Bài 3. Số?**  *-* GV cho HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS làm việc cá nhân.  - Có thể dùng 6 miếng hình phẳng (trong Bộ đồ dùng học Toán 2) và có ghi số như ở các toa tàu để HS có thể làm được các câu a, b, c.  - GV chốt, chữa bài và cho HS nhận xét.  - GV nhận xét và khen.  => *GV chốt: Bài 3 giúp con ôn lại số liền trước và số liền sau.*  **Bài 4. Số?**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS làm việc cá nhân.  - GV gọi 1 HS đọc bài làm.  - GV chữa bài và cho HS nhận xét.  - GV nhận xét và tuyên dương.  => *GV chốt: Như vậy các con đã dựa vào tia số để tìm được số liền trước, số liền sau của 1 số.*  **Bài 5. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.**  - GV nêu bài toán như câu chuyện vui (bật silde tranh)  - GV yêu cầu HS lên chỉ  - Các số ghi ở các làn chạy là các số theo thứ tự từ 4 đến 8. Số nào bị che khuất? ( số 6 ; 7 ).  - Vậy bạn thỏ C và thỏ D chạy ở làn số mấy?  - GV chốt đáp án.  *=> GV chốt: HS củng cố được kiến thức về số liền trước và số liền sau.*  **3. Củng cố - Dặn dò**  *Mục tiêu: Tổng hợp kiến thức*  *-* GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài hôm nay là gì?  - GV nhận xét tiết học | - 2-3 HS trả lời câu hỏi:  + *Số liền trước của số 1 là số 0.*  *+ Số 10 là số liền sau của số 9.*  **-** HS đọc và xác định yêu cầu đề bài.  - HS quan sát tia số, so sánh.  - HS làm bài cá nhân.  *a, Các số lớn hơn 36 và bé hơn 41 là: 37, 38, 39, 40*  *b, Các số có số chục bằng 3 là: 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39*  - HS chữa bài.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài 2.  - HS làm việc trong nhóm 2, dùng thẻ số để tạo các số có hai chữ số từ ba thẻ số: 5; 0; 2.  *- Đáp án:*  *+ 50; 52; 20; 25.*  - HS nêu được số các số mà nhóm mình đã lập được.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  **-** HS lắng nghe.    **-** HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 3.  - HS làm bài tập cá nhân.  - HS dùng 6 miếng hình phẳng (trong Bộ đồ dùng học Toán 2) và có ghi số như ở các toa tàu để HS có thể làm được các câu a, b, c.  a) Toa liền sau toa 48 là toa *49*  Toa liền trước toa 53 là toa *52*  b) Toa liền trước toa 50 là toa 49  Toa liền sau toa 50 là toa 51  c) Ở giữa toa 48 và toa 50 là toa *49*  Ở giữa toa 49 và toa 52 là toa *51*  - HS xếp hình.  - 1 HS chữa bài.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc và xác định yêu cầu bài.  - HS làm bài vào VBT.  - Đáp án:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Số liền trước | Số đã cho | Số liền sau | | 44 | 45 | 46 | | *47* | 48 | *49* | | *50* | 51 | *52* | | *53* | 54 | *55* |   - 1 HS chữa bài.  - Lớp nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh  - HS lên thực hiện yêu cầu.  - HS nêu đáp án.  + Thỏ C chạy ở làn số *6*  + Thỏ D chạy ở làn số *7.*  - 1, 2 HS trả lời  - HS lắng nghe |

**………………………………………………………………………………………TTG: 2 TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT**

**NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Ngày hôm qua đâu rồi?

**2. Năng lực:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.

**3. Phẩm chất:**

- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV yêu cầu HS đọc lại bài Ngày hôm qua đâu rồi?  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 1**: Trong khổ thơ cuối bài, bố đã dặn bạn nhỏ làm gì để “ngày qua vẫn còn"?  ........Cất tờ lịch vào trang vở  ........Giữ sách vở sạch đẹp  ........Học hành chăm chỉ  -GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV mời HS trả lời.  - GV cho HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2:** Dựa vào tranh minh hoạ bài đọc, hãy viết các từ ngữ chỉ người, chỉ vật.  M: Mẹ, cánh đồng  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/11_403.jpg?itok=W08yrLnC  -GV gọi HS đọc yêu cầu  -GV gọi 1-2 HS chưa bài.  - GV gọi HS nhận xét  -GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3:** Đặt 2 câu với từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 2.  -BT yêu cầu gì?  -GV gọi HS đọc câu với tử ngữ trên  - GV cho HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 4: Điền những chữ cái còn thiếu vào chỗ trống.**  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/11_404.jpg?itok=2F2v_iJ9  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV cho HS đọc bảng chữ cái trong bảng  - GV cho HS thảo luận nhóm tìm chữ còn thiếu thích hợp.  - GV cho đại diện nhóm trình bày vào bảng phụ  - GV cho HS nhận xét  -GV nhận xét, kết luận  **Bài 5: Viết lại các chữ cái dưới đây theo đúng thứ tự trong bảng chữ cái.**  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/11_405.jpg?itok=Ml0zt3bM  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu đề bài  -GV yêu cầu 3 HS đọc lại bảng chữ cái  - GV cho HS làm miệng đọc theo thứ tự đúng trong bảng chữ cái.  - GV cho HS nhận xét  - GV nhận xét  - GV cho HS viết lại các chữ cái dưới đây theo đúng thứ tự trong bảng chữ cái.  - GV cho HS viết bảng phụ, HS cả lớp viết vào vở  - GV cho HS nhận xét  - GV nhận xét  **Bài 6: Xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp.**  **(mũ, cặp sách, khăn mặt, đánh răng, chải đầu, đi học, ăn sáng, quần áo)**  **a. Từ ngữ chỉ đồ vật (đồ dùng): quần áo,......**  **b. Từ ngữ chỉ hoạt động: đánh răng,......**  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và xếp từ ngữ  -GV gọi 2 nhóm phân công thành viên xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp.  - GV cho HS làm bài  - GV cho HS nhận xét  - GV nhận xét  **Câu 7.** **Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu giới thiệu.**  - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài.  -GV yêu cầu 1-2 HS trả lời  - GV cho HS nhận xét  - GV nhận xét  **Câu 8.****Dựa vào thông tin dưới tranh, viết câu trả lời cho các câu hỏi sau:**  -GV yêu cầu học sinh đọc đề bài.  -GV cho HS trả lời từng gợi ý trong VBT  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/11_407.jpg?itok=njVDV5bU  a. Bạn tên là gì?  b. Bạn học ở trường nào?  c. Bạn có sở thích gì?  - GV cho HS phân tích tranh và cho HS trả lời câu hỏi gợi ý  - GV cho HS nhận xét  - GV nhận xét  **Câu 9. Viết 2- 3 câu giới thiệu về bản thân**  -GV yêu cầu học sinh đọc đề bài.  -GV cho HS trả lời từng gợi ý  + Em tên gì? Mấy tuổi? Ở đâu?  + Em học trường nào?  + Em học lớp mấy?  + Ngoại hình, tính tình của em như thế nào?  + Em thích hoạt động nào nhất?  + Em có những bạn nào?  - GV hỏi HS :  + Khi viết đoạn văn cần chú ý điều gì ?  - GV cho HS viết đoạn văn ra vở và thu nhận xét trước lớp ( Nếu có thời gian )  **3. Củng cố, dặn dò:**  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | **-** Học sinh đọc bài  - 1 HS đọc  - HS trả lời  *+ Trong khổ thơ cuối bài, bố đã dặn bạn nhỏ làm gì để “ngày qua vẫn còn":*  *Học hành chăm chỉ*  -HS nhận xét.  -HS lắng nghe  -HS đọc yêu cầu  -HS trả lời :  *+ M: Mẹ, cánh đồng*  *Cậu bé, cửa sổ, sách, đèn, Tờ lịch, hoa*  - HS nhận xét, đổi chéo vở kiểm tra.  - HS đọc yêu cầu  - HS đọc câu với tử ngữ trên  *+ Cậu bé chăm chỉ học bài bên cửa số.*  *+ Cậu bé tưới hoa phụ mẹ.*  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc đề bài  - HS đọc bảng chữ cái trong bảng  - HS thảo luận nhóm tìm chữ còn thiếu thích hợp.  - Đại diện nhóm trình bày vào bảng  phụ.  *2 - â*  *5 - c*  *6 - d*  *8 -  e*  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu đề bài  - 3 HS đọc lại bảng chữ cái  - HS làm miệng đọc theo thứ tự đúng trong bảng chữ cái.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS viết lại các chữ cái dưới đây theo đúng thứ tự trong bảng chữ cái.  - HS viết bảng phụ, HS cả lớp viết vào vở  + Các chữ cái dưới đây theo đúng thứ tự trong bảng chữ cái: 7 - 5 - 4 - 6 - 1 - 9  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4 và xếp từ ngữ  -2 nhóm phân công thành viên xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp.  - HS làm bài vào VBT  *a. Từ ngữ chỉ đồ vật (đồ dùng): quần áo, mũ, cặp sách, khăn mặt*  *b. Từ ngữ chỉ hoạt động: đánh răng, chải đầu, đi học, ăn sáng*  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  -HS đọc yêu cầu đề bài.  -HS thảo luận nhóm và trả lời  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/11_408.jpg?itok=GM6lSktq  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  -HS đọc yêu cầu đề bài .  -HS trả lời theo ý của mình.  - HS phân tích tranh và cho HS trả lời câu hỏi gợi ý  *a. Bạn tên là Hải*  *b. Bạn học ở trường Tiểu học Kim Đồng*  *c. Bạn có sở thích đá bóng.*  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - Học sinh đọc đề bài.  - HS trả lời từng gợi ý  +Viết đoạn văn liền mạch, ngăn cách nhau bằng dấu chấm.  -HS viết đoạn văn .  - HS học bài và chuẩn bị bài sau |

**……………………………………………………………………**

**TIẾT 3: ĐỌC THƯ VIỆN**

**………………………………………………………**